TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1209/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1154/TLST - VHNGĐ ngày 23/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Lương Việt L, sinh năm 1988; Số định danh cá nhân: 001088042675; ĐKHKTT và nơi ở: số B, dãy C, ngõ A N, phường H, thành phố Hà Nội.

- Chị Hoàng Lan A, sinh năm 1990; số định danh cá nhân: 036190007267; ĐKHKTT và nơi ở: số B, dãy C, ngõ A N, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (cũ), do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A có 02 con chung là: Lương Gia H, sinh ngày 20/01/2018 (nam) và Lương Mạnh H1, sinh ngày 09/01/2020 (nam). Hai bên thống nhất:

+ Chị Hoàng Lan Anh N cả 02 con chung là Lương Gia H, sinh ngày 20/01/2018 (nam) và Lương Mạnh H1, sinh ngày 09/01/2020 (nam) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Lương Việt L tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, (cả 02 con chung là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lương Việt L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Lương Việt L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A.

- Về con chung: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A có 02 con chung là: Lương Gia H, sinh ngày 20/01/2018 (nam) và Lương Mạnh H1, sinh ngày 09/01/2020 (nam):

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A: Giao cả 02 con chung là Lương Gia H, sinh ngày 20/01/2018 (nam) và Lương Mạnh H1, sinh ngày 09/01/2020 (nam) cho chị Hoàng Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lương Việt L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hoàng Lan A số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trămnghìn) đồng/tháng, (cả 02 con chung là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lương Việt L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Lương Việt L và chị Hoàng Lan A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Việt L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0001995 ngày 23/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa